

Số: 99/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học
Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm);

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 01/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm về việc thành lập Hội đồng;

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-TTKĐ ngày 03/11/2025 của Giám đốc Trung tâm về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng theo Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ngày 23/11/2025;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 60, phiên họp 60.2 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ngày 23/11/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 50 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 100,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (*Phụ lục I*).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học cho giai đoạn 5 năm tiếp theo dựa trên các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và các khuyến nghị ở Phụ lục II.

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. 

Nơi nhận:

- Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Văn phòng (công khai cổng thông tin);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**




Lê Ngọc Quỳnh Lam

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số 99/NQ-HĐKĐCLGD ngày 24 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	4,40	5	100,00
Tiêu chí 5.2	5			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	5			
Tiêu chí 5.5	5			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	4,14	7	100,00
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	5			
Tiêu chí 6.7	4			
Tiêu chí 6.7	4			
Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	5	4,40	5	100,00
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,33	6	100,00
Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4,40	5	100,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	5			
Đánh giá chung		4,20	50	100,00

H2

Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 99/NQ-HĐKĐCLGD ngày 24 tháng 11 năm 2025

của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội được thực hiện bởi Hội đồng tự đánh giá thành lập theo Quyết định số 1019/QĐ-ĐHCN ngày 25/7/2024, dựa trên kế hoạch số 371/KH-ĐHCN ngày 13/8/2024.

Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 186/QĐ-TTKĐ ngày 22/9/2025.

Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát sơ bộ tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội vào ngày 25/9/2025 và khảo sát chính thức từ ngày 06-09/10/2025.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, gồm mục tiêu chung và cụ thể. So với năm 2020 và 2023, mục tiêu cụ thể năm 2025 thể hiện rõ định hướng ứng dụng, phạm vi đào tạo và hỗ trợ tốt hơn cho việc thiết kế chương trình đào tạo; phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và định hướng ứng dụng của Trường Kinh tế và Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội cũng như mục tiêu giáo dục quy định trong Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra được xác định, cập nhật và công bố công khai. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo năm 2020 và 2023 gồm 9 chuẩn đầu ra; chuẩn đầu ra năm 2025 gồm 8 chuẩn đầu ra và 17 tiêu chí đánh giá (PI), phù hợp với mục tiêu chương trình đào tạo, Khung trình độ quốc gia Việt Nam, bao quát yêu cầu chung và chuyên biệt của ngành. Các triển vọng nghề nghiệp cho người học được xác định rõ ở các giai đoạn: mới tốt nghiệp, 3–5 năm, 5–10 năm và trên 10 năm sau tốt nghiệp. Phản hồi từ các bên liên quan được thu thập và sử dụng để xây dựng và phát triển chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Bản mô tả chương trình đào tạo được ban hành bao gồm đầy đủ thông tin. Bản mô tả chương trình đào tạo 2025 cập nhật cấu trúc và nội dung so với bản mô tả chương trình đào tạo 2020 và 2023. Đề cương học phần của chương trình đào tạo có đủ thông tin và được xây dựng, thẩm định và ban hành theo mẫu chung, được lưu trữ theo từng khóa; có nội dung thể hiện mối quan hệ của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra CDIO (chương trình đào

H₂

tạo 2020, 2023), các tiêu chí đánh giá (PIs) (chương trình đào tạo 2025); được rà soát, cập nhật theo kế hoạch. Các bên liên quan có thể tiếp cận bản mô tả chương trình đào tạo qua trang thông tin điện tử của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Trường Kinh tế. Chương trình dạy học được thiết kế theo tiếp cận CDIO, thể hiện rõ việc các học phần, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra. Chương trình đào tạo 2020 và 2023 có 136 tín chỉ; chương trình đào tạo 2025 có 135 tín chỉ; trong đó ngoài điều chỉnh các học phần cơ sở ngành, chuyên ngành, còn bổ sung các học phần tự chọn về âm nhạc, mỹ thuật, nghệ thuật. Các học phần được thiết kế có cấu trúc gắn kết giữa khối kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành giúp người học phát triển năng lực từ cơ bản đến chuyên sâu. Khi xây dựng chương trình đào tạo, Trường Kinh tế có đối sánh với một số chương trình đào tạo trong và ngoài nước. Triết lý giáo dục được ban hành và công khai trên trang thông tin điện tử của Trường, các bảng treo tường ở các toà nhà, được phổ biến khi truyền thông chiến lược phát triển Trường đến các bên liên quan. Trường có hướng dẫn chuyển tải triết lý giáo dục vào thiết kế chương trình đào tạo. Các hoạt động dạy và học được giảng viên thiết kế đa dạng (thuyết giảng, động não, thảo luận nhóm, học theo dự án, học theo tình huống, thực hành, thuyết trình, hỏi đáp, trò chơi...) phù hợp với đặc điểm học phần, hướng tới việc góp phần giúp người học đạt chuẩn đầu ra. Đề cương học phần và hướng dẫn tổ chức dạy – học mô tả các phương pháp dạy học phù hợp, giúp người học học tập chủ động, rèn luyện các kỹ năng CDIO và kỹ năng mềm, và nâng cao khả năng học tập suốt đời. Mức độ hài lòng về hoạt động dạy học của giảng viên luôn ở mức cao hơn 90% trong giai đoạn 2020 – 2024. Trường đã ban hành các quy định và hướng dẫn cụ thể về thời gian, hình thức, phương pháp, công cụ, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, đồng thời phổ biến đầy đủ các quy định này đến người học. Giảng viên áp dụng đa dạng phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm đánh giá toàn diện kết quả học tập của người học. Công tác tổ chức thi/kiểm tra được thực hiện theo quy trình chặt chẽ. Hệ thống quản lý điểm thi trên hệ thống đại học điện tử cho phép người học xem kết quả thi nhanh chóng và thuận lợi. Hệ thống đại học điện tử cho phép người học tra cứu kết quả, đăng ký phúc khảo, đồng thời hỗ trợ giảng viên phân tích điểm thi để cải tiến hoạt động giảng dạy và kiểm tra đánh giá.

- **Về nguồn lực:** Công tác quản lý và phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được thực hiện một cách hệ thống và minh bạch, thể hiện qua khung quy định đồng bộ từ quy hoạch, tuyển dụng đến quản trị hiệu suất. Các chính sách phát triển chuyên môn đã mang lại hiệu quả định lượng rõ rệt trong việc nâng cao chất lượng học thuật. Đặc biệt, công tác quản trị trong đào tạo và nghiên cứu khoa học được thực hiện chặt

chế, kết hợp với chính sách khen thưởng hiệu quả, đã tạo động lực thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học tăng trưởng trong giai đoạn đánh giá. Trường định hướng rõ ràng về quy hoạch, phát triển đội ngũ. Các phân tích nhu cầu đội ngũ hỗ trợ cho các giai đoạn phát triển của Trường được thể hiện cụ thể trong đề án vị trí việc làm năm 2023. Đội ngũ nhân viên tại thư viện, các phòng ban chức năng, trung tâm, Trường Kinh tế đảm bảo về số lượng và có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp, đáp ứng cho công tác hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được xây dựng và triển khai hằng năm nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên. Việc theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả công việc của đội ngũ nhân viên được thực hiện qua các cuộc họp đơn vị hằng tháng và đánh giá cuối năm học trên hệ thống đại học điện tử. Chính sách tuyển sinh đa dạng và minh bạch được công khai qua nhiều hình thức và kênh thông tin. Tiêu chí và phương thức tuyển sinh được xác lập rõ ràng và được rà soát hằng năm. Hệ thống giám sát học tập hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, phân công cho nhiều đơn vị và cá nhân thực hiện việc giám sát sự tiến bộ của người học trong suốt quá trình học tập. Các hoạt động văn hóa, thể thao, sinh hoạt học thuật, chăm sóc sức khỏe cũng như cảnh quan, vệ sinh, an toàn thực phẩm và an ninh, phòng cháy chữa cháy được triển khai thực hiện theo quy định, được tổng kết và đánh giá, cải tiến hằng năm. Trường có 3 cơ sở với tổng diện tích gần 50 ha, 500 giảng đường, hơn 200 phòng thí nghiệm và xưởng thực hành hiện đại, đảm bảo diện tích/người học đạt chuẩn. Trường Kinh tế được trang bị đầy đủ phòng làm việc, phòng học, phòng thí nghiệm/thực hành, trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và thực hành cho ngành Logistic và Quản lý chuỗi cung ứng. Các phòng được trang bị đầy đủ bàn ghế, chiếu sáng, điều hòa, thiết bị văn phòng, internet phục vụ đào tạo và nghiên cứu. Thư viện dùng chung có tổng diện tích hơn 6.400 m², 3.000 chỗ ngồi, 12 phòng đọc, 14 phòng chức năng, mở cửa linh hoạt. Học liệu phong phú, được liên thông với đề cương học phần và cập nhật thường xuyên. Hệ thống quản lý thư viện hiện đại, truy cập 24/7. Các phòng thí nghiệm và thực hành được trang bị đầy đủ, bảo dưỡng định kỳ, có cán bộ phụ trách, phần mềm bản quyền và quy trình quản lý hiệu quả. Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, hạ tầng mạng phủ khắp, hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Hệ thống đại học điện tử giúp các hoạt động quản lý, lưu trữ thông tin, phân tích, đánh giá hiệu quả cho các công tác quản trị, đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trường có quy định và đội ngũ chuyên trách về an toàn, sức khỏe, môi trường; hệ thống cơ sở vật chất an toàn, diễn tập phòng cháy chữa cháy định kỳ, trung tâm y tế hoạt động hiệu quả.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Trường đã xây dựng hệ thống khảo sát, triển khai quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học trên hệ thống đại học điện tử của Trường. Trường đánh giá mức độ phù hợp của phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá thông qua kết quả phân tích kết quả học tập của người học đối với các học phần; tổ chức thực hiện quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập một cách có hệ thống, đồng bộ, chặt chẽ và phù hợp với chuẩn đầu ra. Công tác khảo sát các bên liên quan đã được chuẩn hóa về quy định và quy trình. Dữ liệu về đào tạo người học, bao gồm số liệu về tốt nghiệp, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình theo từng năm học được quản lý, theo dõi, giám sát, sử dụng hệ thống đại học điện tử. Trường đã thực hiện phân tích các chỉ số đầu ra về đào tạo để phục vụ quản lý, cải tiến chất lượng. Nhiều hoạt động hỗ trợ người học được triển khai để giảm tỉ lệ thôi học, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình. Trường đã triển khai các hoạt động hỗ trợ người học có việc làm và có việc làm đúng ngành đào tạo. Ngành Logistic và Quản lý chuỗi cung ứng có 81 người học tham gia nghiên cứu khoa học với 25 đề tài nghiên cứu khoa học, 06 bài báo khoa học, 18 giải thưởng cấp Trường, 57 dự án khởi nghiệp và 238 lượt người học tham gia các hội thảo, hội nghị, tập huấn khoa học. Trường đã triển khai hệ thống khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan trực tuyến và trực tiếp, đã sử dụng kết quả khảo sát để cải tiến chất lượng.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường, Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học như sau:

1. Xem xét theo vết người học về mức độ đạt mục tiêu đào tạo để làm cơ sở cải tiến. Rà soát các phát biểu chuẩn đầu ra chương trình đào tạo nhằm đảm bảo thuận tiện cho việc thiết kế chương trình dạy học và các hoạt động dạy học, đo lường, đánh giá. Xem xét đánh giá hiệu quả việc truyền thông về chuẩn đầu ra cho người học và việc người học sử dụng chuẩn đầu ra trong lập kế hoạch học tập. Trong chu kỳ rà soát chuẩn đầu ra của giai đoạn tiếp theo, sử dụng kết quả đạt chuẩn đầu ra chương trình của các khoá trước để làm cơ sở cho việc điều chỉnh chuẩn đầu ra và xác định PI.

2. Bổ sung đầy đủ và nhất quán thông tin về học phần trước, tiên quyết trong sơ đồ tiến trình đào tạo và trong bảng thể hiện nội dung chương trình đào tạo nhằm giảm thiểu các rủi ro phát sinh khi tổ chức, triển khai chương trình đào tạo bao gồm cả hoạt động tư vấn người học đăng ký học phần. Cung cấp danh sách giảng viên có thể giảng dạy học phần trong đề cương học phần. Đánh giá hiệu quả việc công bố thông tin về bản mô tả chương trình đào tạo cho từng nhóm bên liên quan (người học tiềm năng, người học, giảng viên, nhà sử dụng lao động, các đối tác trường, viện...) để xây dựng các bản mô tả chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu thông tin của từng nhóm đối tượng.

3. Nghiên cứu và sử dụng hiệu quả hơn công cụ ITU và bổ sung ma trận cho thấy rõ sự tích lũy chuẩn đầu ra (PI) theo thời gian để thuận tiện hơn cho việc thiết kế, triển khai chương trình dạy học. Xem xét ban hành tiêu chí lựa chọn chương trình đào tạo để đối sánh, nội dung đối sánh và việc sử dụng kết quả đối sánh để phát triển chương trình đào tạo để tăng hiệu quả của hoạt động này. Xem xét bổ sung các học phần để phù hợp với xu thế mới của ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng như Digital Logistics, Phân tích dữ liệu lớn, Logistics xanh và bền vững, thương mại điện tử xuyên biên giới, quản lý rủi ro và an ninh chuỗi cung ứng, Lãnh đạo và đạo đức trong Logistics quốc tế...

4. Xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả công tác truyền thông và hướng dẫn thực hiện triết lý giáo dục đến các bên liên quan qua việc thiết kế bộ tiêu chí và công cụ khảo sát mức độ nhận thức và cam kết thực hiện triết lý giáo dục của các nhóm đối tượng; đánh giá định kỳ (2-3 năm/lần) và tổng hợp kết quả làm căn cứ điều chỉnh hoạt động truyền thông và chia sẻ thực hành tốt. Tăng cường môi trường thực hành tiếng Anh chuyên ngành, thông qua tăng cường học phần chuyên ngành bằng tiếng Anh, xây dựng câu lạc bộ học thuật, và khuyến khích người học tham gia các hoạt động giao lưu học thuật quốc tế để nâng cao năng lực ngoại ngữ chuyên sâu. Xây dựng hệ thống đánh giá và giám sát việc tự học của người học qua các công cụ quản lý học tập (LMS/đại học điện tử), nhật ký học tập, phản hồi của giảng viên, và cơ chế tự đánh giá của người học. Kết quả giám sát nên được sử dụng để tư vấn, hỗ trợ người học và cải thiện phương pháp dạy học nhằm nâng cao tính chủ động và hiệu quả học tập của người học.

5. Đa dạng hóa phương pháp kiểm tra đánh giá theo hướng tăng cường các hình thức đánh giá mở như dự án, thuyết trình, phản biện, bài tập nhóm nhằm khuyến khích tính tự chủ, sáng tạo và trách nhiệm của người học. Thực hiện đánh giá định kỳ mức độ phù hợp giữa các công cụ kiểm tra đánh giá và chuẩn đầu ra của học phần, có sự tham gia của các chuyên gia bên ngoài để bảo đảm tính khách quan, chính xác và liên thông giữa mục tiêu đào tạo – chuẩn đầu ra – phương pháp đánh giá.

6. Xây dựng và ban hành khung tiêu chuẩn hoàn chỉnh cho hoạt động phục vụ cộng đồng và tích hợp vào hệ thống đánh giá hiệu suất chung của giảng viên. Thiết lập khung năng lực và lộ trình phát triển giảng viên căn cứ trên năng lực triển khai hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng và thực hiện đánh giá năng lực định kỳ làm căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân. Đánh giá các chính sách quản trị theo kết quả công việc để có cơ sở cải tiến nhằm thu hút và giữ chân giảng viên có năng lực. Triển khai hoạt động đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học để xác định vị thế và đề ra các mục tiêu phát triển mang tính chiến lược. Đầu tư trọng điểm vào các dự án và nhóm nghiên cứu ưu tiên để có được thêm đề tài cấp Nhà Nước, cấp Bộ và để đạt được kết quả nghiên cứu giá trị cao hơn.

Ho

7. Mô tả rõ hơn về mục tiêu và các chỉ số cụ thể về phát triển đội ngũ chuyên viên, nhân viên trong Chiến lược phát triển của Trường Kinh tế. Mô tả rõ hơn các yêu cầu của từng vị trí việc làm trong thông báo tuyển dụng nhân viên. Cập nhật năng lực về chuyển đổi số vào các yêu cầu năng lực đối với đội ngũ nhân viên. Rà soát bản đánh giá khối lượng công việc của nhân viên nhằm đảm bảo tính tương thích với các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghề nghiệp theo quy định về chế độ làm việc. Thực hiện việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ ở tầm trung/dài hạn, thể hiện lộ trình phát triển nghề nghiệp của đội ngũ nhân viên. Xây dựng cơ chế theo dõi, giám sát việc đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu vị trí việc làm nhằm đảm bảo mỗi nhân viên đều định kỳ tham gia các khóa học phát triển chuyên môn. Rà soát các tính năng giám sát, phân tích, tổng hợp dữ liệu để thuận tiện hơn cho công tác quản trị kết quả công việc và ra quyết định của lãnh đạo đơn vị.

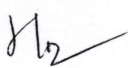
8. Tăng số lượng và đối tượng các bên liên quan số lượng và đối tượng các bên liên quan tham gia góp ý cho việc xây dựng chính sách, tiêu chí và phương thức tuyển sinh. Tiếp tục đầu tư vào năng lực phân tích dữ liệu lớn (big data) về người học, phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực hỗ trợ công tác tuyển sinh, theo dõi và phân tích kết quả học tập của người học theo từng phương thức tuyển sinh và tổ hợp môn thi nhằm có chiến lược lựa chọn và điều chỉnh phương thức tuyển sinh giúp gia tăng chất lượng tuyển sinh. Ban hành quy định chính thức về công tác cố vấn học tập để chuẩn hoá nhiệm vụ và quyền hạn của cố vấn học tập trong việc giám sát và tư vấn người học hiệu quả. Xây dựng và triển khai dịch vụ tư vấn tâm lý chuyên nghiệp.

9. Nâng cấp, thay mới thiết bị, cải thiện chất lượng phòng học và phòng làm việc. Bổ sung thiết bị truy cập trực tuyến, tăng cường phối hợp cập nhật học liệu. Rà soát, nâng cấp hệ thống wifi, máy tính dùng chung; tăng cường tập huấn năng lực sử dụng công nghệ thông tin. Điều chỉnh lịch sử dụng, tăng cường phần mềm chuyên dụng và hiệu quả khai thác thiết bị. Khảo sát nhu cầu người khuyết tật, đầu tư cải thiện các tiện ích tiếp cận.

10. Tăng cường hiệu quả hoạt động lấy ý kiến bên liên quan để cải tiến chương trình dạy học thông qua việc lựa chọn đối tượng bên liên quan; có các biện pháp phù hợp trong việc duy trì, gắn kết với các bên liên quan, và có cơ chế đảm bảo chất lượng trong việc sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan để cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình dạy học. Định kỳ giám sát và đánh giá tính hiệu quả của việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học trong đào tạo để có những chính sách khuyến khích, ưu tiên đầu tư phù hợp và cải tiến liên tục hoạt động này. Tăng cường hơn nữa việc cải thiện chất lượng wifi để phục vụ tốt hơn nhu cầu của người học.

Handwritten signature

11. Triển khai đối sánh tỉ lệ thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp của chương trình đào tạo với chương trình đào tạo tương ứng của các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước. Tổ chức tổng kết, chia sẻ các thực hành tốt có hệ thống để hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp và giảm tỉ lệ thôi học. Theo dõi, đánh giá hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ thông tin việc làm cho người học. Tiếp tục hoàn thiện và mở rộng chức năng của hệ thống đại học điện tử nhằm hỗ trợ toàn diện cho công tác quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học, từ khâu lập kế hoạch, triển khai đến theo dõi và đánh giá kết quả. Rà soát và cập nhật quy định về nghiên cứu khoa học của người học theo các văn bản cập nhật và còn hiệu lực. Tổng kết, đánh giá việc sử dụng ý kiến phản hồi của các bên liên quan để rút ra các bài học cho cải tiến chất lượng.

Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và của Hội đồng về việc cải tiến chất lượng. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./. 

HO
C
C